

## TƯ TƯỞNG NGUYỄN TRÃI VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CẦM QUYỀN ĐỐI VỚI DÂN VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

**Hoàng Ngọc Bích**

*Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - ĐH Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Trách nhiệm của nhà cầm quyền đối với dân là nội dung quan trọng trong di sản tư tưởng của Nguyễn Trãi. Tuy nhiên, nội dung này chưa được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm khai thác. Bài viết này góp phần làm rõ tư tưởng đó, đồng thời đánh giá ý nghĩa của tư tưởng đối với vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay. Các kết quả thu được chủ yếu nhờ nghiên cứu các tác phẩm của Nguyễn Trãi; ngoài ra có đánh giá dựa trên thu thập thông tin liên quan trong các tài liệu sử học, Nho học và một số bài viết khác. Theo Nguyễn Trãi, nhà cầm quyền cần thực hiện các trách nhiệm: dưỡng dân, giáo dân và an dân. Trong điều kiện hiện nay, tư tưởng này vẫn chứa đựng những giá trị hợp lý cần được tiếp thu nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong và gương mẫu.

**Từ khóa:** *Tư tưởng Nguyễn Trãi; trách nhiệm; trách nhiệm của nhà cầm quyền; cán bộ; đảng viên.*

*Ngày nhận bài: 02/7/2019; Ngày hoàn thiện: 03/9/2019; Ngày đăng: 04/9/2019*

## NGUYEN TRAI IDEOLOGY ABOUT RESPONSIBILITY OF AUTHORITY TOWARD PEOPLE AND ITS MEANING IN BUILDING OFFICIERS, PARTY MEMBERS CURRENTLY

**Hoang Ngoc Bich**

*TNU - Information and Communication Technology*

### ABSTRACT

The responsibility of Government over its citizens is an important content in the ideological heritage of Nguyen Trai. However, this content has not been fully exploited yet. This article contributes to clarify that thought; at the same time assessing the meaning of thought on the issue of building a contingent of cadres and party members in our country today. The results are mainly due to the study of Nguyen Trai's works. In addition, the assessment based on collecting relevant information in historical documents, confucianism and other articles. According to Nguyen Trai, the Government need to fulfill the responsibility of people care, people education and security of people. In the current situation, this idea still contains reasonable values to be acquired in order to build exemplary cadres and Communist party members.

**Keywords:** *NguyenTrai Ideology; responsibility; authorities; officers; party members.*

*Received: 02/7/2019; Revised: 03/9/2019; Published: 04/9/2019*

## 1. Giới thiệu

Nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên là hoạt động hết sức cần thiết để đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đất nước ta hiện nay. Việc nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên cần dựa trên cơ sở kế thừa giá trị tư tưởng truyền thống hợp lí của dân tộc, nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các lực lượng xã hội, đấu tranh chống lại chủ nghĩa cá nhân, vị kỉ.

Nguyễn Trãi (1380 – 1442) sinh ra trong một gia đình vừa quý tộc, vừa bình dân, quê ở làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). Đương thời, ông từng làm quan cho nhà Hồ và sau đó là Văn thân dưới triều Lê. Chính bởi xuất thân từ một gia đình gồm hai tầng lớp khác nhau, nhận được sự giáo dục của cả hai tầng lớp ấy, ở Nguyễn Trãi có sự kết hợp tinh tế giữa hai thế giới quan, cho phép ông hiểu xã hội một cách đa chiều, vừa là con mắt của một thường dân, vừa là cách nhìn của nhà quý tộc dòng dõi tôn thất. Đồng thời, giá trị truyền thống kết hợp với thực tiễn lịch sử đã xây dựng nên nhà tư tưởng Nguyễn Trãi mang đầy trách nhiệm vì nhân dân, vì xã tắc; Không chỉ lo lắng cho bản thân mình, chỉ bản khoăn trước sự mất còn nhỏ nhặt của cuộc sống riêng tư, mà trên hết Nguyễn Trãi đặt cuộc sống nhân dân làm lý tưởng cao cả cho mình. Cả cuộc đời ông luôn xác định trách nhiệm của mình trước vận mệnh Tổ Quốc và nhân dân:

*“Quốc phú bình cường chẳng có chước;*

*Bằng tôi nào thuở ích chung dân”* [1, tr.408].

Như vậy, nghiên cứu và tiếp thu chọn lọc tư tưởng Nguyễn Trãi về trách nhiệm của nhà cầm quyền đối với dân có ý nghĩa to lớn để nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên hiện nay.

## 2. Nội dung

### 2.1. Phương thức tư duy chính thể của Nguyễn Trãi về quốc gia dân tộc và vai trò vị trí của dân trong chính thể đó

#### 2.1.1. Tư tưởng về quốc gia dân tộc

Tư tưởng của Nguyễn Trãi về quốc gia dân tộc và những yếu tố đặc trưng của quốc gia

dân tộc thể hiện cái nhìn hết sức sâu sắc và mang tính chính thể trong tư duy của ông. Đối với Nguyễn Trãi, tuy ông là nhà chân Nho, song ông là nhà Nho của dân tộc Việt Nam, của thời kì lịch sử cụ thể. Mặc dù Nho giáo thấy được vai trò to lớn của dân, coi dân là gốc nước (dân vi bang bản), dân là đáng quý nhất (dân vi quý), nhưng mục đích là để chiếm giữ địa vị thống trị, như Mạnh Tử từng nói *“Tranh thủ được dân thì làm thiên tử, tranh thủ được thiên tử thì làm chư hầu, tranh thủ được chư hầu thì làm quan đại phu”* [4, tr.262]. Tiên sĩ Triết học Nguyễn Thanh Bình từng nhận định: *“Dân trong quan niệm của các nhà Nho không phải là tất cả những người dân nói chung, mà chỉ là những người dân nào biết nghe và hành động theo giáo hoá của kẻ thống trị, biết tuân phục và an phận với địa vị của mình. Còn ngược lại, họ chỉ là những kẻ bất hiền, tiêu nhân, hèn kém về đạo đức và trí tuệ. Với những người như vậy, các nhà Nho đều chủ trương, nhà cầm quyền phải dùng pháp luật, hình phạt đối với họ”* [3]. Như vậy, *“Trong quan niệm của nhiều nhà Nho Trung Quốc, họ luôn đề cao vai trò của dân nhưng với họ, dân cũng chỉ mãi mãi là thân dân của kẻ cầm quyền thống trị mà thôi”* [3]. Thay vì đặt triều đại làm trung tâm của mọi vấn đề theo quan điểm của Nho giáo, Nguyễn Trãi đã thấy được yếu tố vượt lên trên thiêng liêng và cao cả hơn, đó chính là dân tộc. Dân tộc không phải là lãnh thổ bất khả xâm phạm của một triều đại nhất định, mà đó là kết quả của một quá trình lịch sử với sự vận động biến đổi không ngừng nhưng thống nhất ở năm yếu tố: văn hiến, lãnh thổ, phong tục, chính quyền và nhân dân. Trong đó, nhân dân là yếu tố trung tâm và là căn nguyên của những yếu tố còn lại:

*“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân*

*Quân cứu nước trước cần trừ bạo.*

*Xét như nước Đại Việt ta,*

*Thật là một nước văn hiến.*

*Bờ cõi sông núi đã riêng,*

*Phong tục Bắc Nam cũng khác.*

*Trải Triệu, Đinh, Lý, Trần nói đời dựng nước,*

*Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên đều chủ một phương”* [1, tr.77].

Nguyễn Trãi đặc biệt đề cao tính cộng đồng. Xã tắc không còn là của riêng những người cai trị, mà ở đó chứa đựng văn phong, tập tục của cộng đồng người, được hình thành trên cơ sở thói quen sinh hoạt và đặc trưng tâm lý của nhân dân. Quốc gia dân tộc hiện lên như một khối thống nhất. Nguyễn Trãi đã gắn lợi ích của cộng đồng lại với nhau, gắn vua, quan lại, binh sĩ, tướng lĩnh và người dân cày thành một khối chung. Nhưng không phải vì thế mà ông đánh đồng mọi tầng lớp người trong xã hội, trái lại, ông hiểu rõ vị trí và vai trò của từng lớp người ấy, trong những hoàn cảnh cụ thể của thời chiến hay thời bình.

Tiếp thu giá trị trong Nho giáo, Nguyễn Trãi coi vua là người được trời trao thiên mệnh, thay trời hành đạo trị nước, nuôi dân. Vua phải là người tài giỏi, có công với dân, là người khiến cho dân nể phục. Đó là sự thống nhất giữa danh và phận, chỉ khi làm tròn bổn phận của mình thì mới trở thành một ông vua, nếu thiếu một trong hai yếu tố trên thì không được coi là vua nữa *“Sau khi dẹp yên giặc, bày tôi dâng sớ ra sức can, cho rằng Hồ Ông không có công gì với dân, sao có thể ngồi trên mọi người. Nên sớm trừ đi”* [1, tr.39].

Không giống với Nho giáo, sự phân biệt dân và nhà cầm quyền ở Nguyễn Trãi không phải là sự tách rời và biệt lập về đẳng cấp, mà sự phân chia ấy chỉ mang tính tương đối, lợi ích của dân và người cầm quyền có sự ràng buộc chặt chẽ với nhau, chúng gắn kết trong lợi ích quốc gia dân tộc. Trong hầu hết những bức thư viết cho vương tướng quân Minh, Nguyễn Trãi phân tích những điều thiệt hơn khi quân Minh gây binh chuốc oán, bao giờ cũng vậy, ông luôn có cái nhìn gắn kết lợi ích của triều đình và nhân dân *“Không gì bằng cỡi giáp nghê binh, ngồi nhàn mà nhận hàng, đó là thượng sách. Thế tuy là may cho bọn tôi cùng ngài, mà cũng là may lớn cho vạn dân thiên hạ vậy”* [1, tr.104].

### 2.1.2. Khái niệm dân và vai trò của dân

Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của giáo dục Nho học, song khái niệm dân của Nguyễn Trãi đã phát triển lên một trình độ cao hơn: “Đến Nguyễn Trãi, một người học Nho, đỗ đạt cao, người mà cả cuộc đời luôn vì dân, vì nước thì

tư tưởng của ông về dân, về vai trò của dân và thái độ của vua, triều đình đối với dân so với các nhà Nho trước ông đã tiến lên một trình độ phát triển mới” [3]. Đối với ông, dân là lực lượng to lớn của mỗi quốc gia, là những người lao động làm ra của cải cho đất nước, đồng thời cũng là những người lính trung kiên bất khuất chiến đấu với kẻ thù khi đất nước có giặc ngoại xâm *“Thường nghĩ quy mô lớn lao động lầy, đều là sức lao khổ của quân dân”* [1, tr.196]. Ông tìm thấy tài năng ưu tú thực sự ở trong dân, đó là những anh hùng hào kiệt đấu tranh vì nền hòa bình độc lập cho đất nước. Khi đất nước bị giặc ngoại xâm đô hộ, không ai khác, chính nhân dân là những người chịu mọi tầng áp bức bóc lột nặng nề. Không chỉ chịu tầng áp bức của giặc ngoại xâm đô hộ, mỗi khi triều đại phong kiến khủng hoảng, nhân dân cũng vẫn là những người gánh chịu sự tàn bạo mà triều đại gây ra. Dân là những người lương thiện, họ hướng đến cuộc sống yên ấm, thuận hòa. Ước muốn ấy vô cùng chính đáng, với những điều họ làm cho xã hội thì họ xứng đáng được hưởng những quyền đó. Đây không chỉ là đạo nhân mà còn là lí lẽ bất diệt của trời đất. Trời rất công bằng, luôn trừng trị kẻ có tội và chở che người vô tội. Nguyễn Trãi thấy được sức mạnh vĩ đại của khối đoàn kết toàn dân, và ông nâng niu những giá trị phong hóa mà nhân dân đã tạo ra để làm nên quốc gia dân tộc.

Trong khi Nho giáo dùng thuyết chính danh để phân biệt rạch ròi các hạng người trong xã hội. Con người trong xã hội được chia thành hai hạng: quân tử và tiểu nhân. Dân thường thuộc hạng người tiểu nhân, chỉ là những người hèn kém, thiếu đạo đức, không có chí khí, kém tài trí và không hiểu đạo lý. Bậc thánh nhân và quân tử vì tính của họ là toàn thiện, có đạo đức, biết tu thân, biết và hành động theo mệnh trời nên có trách nhiệm cai trị và giáo hóa người. Như vậy, vua quan chăm lo dân chính là sự ban ơn, dân phải lấy đó mà hiếu kính, phục tùng. Về thực chất, trong Nho giáo, nhà cầm quyền thực hiện trách nhiệm của mình dựa trên cơ sở mong muốn xoa dịu những xung đột, mong muốn xóa bỏ ý chí đấu tranh tìm kiếm tự do của người dân. Việc thực

hiện trách nhiệm của những người cầm quyền chỉ là công cụ, là biện pháp, thủ đoạn để trấn an tâm thế nhân dân lao động, gìn giữ lâu dài quyền lực tuyệt đối của vua và quan lại. Còn đối với Nguyễn Trãi đó là sự trân trọng, yêu thương và biết ơn những người lao động nuôi sống xã hội “*Ăn lộc đền ơn kẻ cấy cày*” [1, tr.445]. Lần đầu tiên trong lịch sử, thay vì lấy chăm lo chất lượng cuộc sống cho người dân là phương tiện để đạt ý chí cá nhân, Nguyễn Trãi dường như đã chuyển phương tiện ấy trở thành mục đích hướng đến của mọi hoạt động chính trị.

## **2.2. Tư tưởng Nguyễn Trãi về trách nhiệm của nhà cầm quyền đối với dân**

### *2.2.1. Trách nhiệm dưỡng dân*

Sống trong xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV, Nguyễn Trãi được tận mắt tận tâm chứng kiến nhiều biến động trên con đường chính sự của nước nhà. Dưới con mắt của một nhà trí thức yêu nước thương dân, ông xót xa khi hàng ngày hàng giờ thấy dân đói khổ. Đạo lí làm nhân và đạo lí đồng bào thôi thúc nội tâm con người ông ra sức đấu tranh vì nhân dân và dân tộc. Có thể nói, những tư tưởng đạo đức chính trị của Nguyễn Trãi là đỉnh cao trong những tiền bộ của thời đại phong kiến.

Theo ông, của cải là do người dân lao động làm ra, bổng lộc của vua quan cũng do người dân lao động mà có được. Do đó, những người cầm quyền phải tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân lao động sản xuất, làm cho người dân không phải vướng bận việc chính sự và đối ngoại, chỉ thú làm ăn và cấy hái. Đây không phải là kết quả tất yếu của sự phân công lao động giữa những người có đạo và những người vô đạo, những người quân tử và những người tiểu nhân. Mà đơn giản, lao động sản xuất làm cho người dân đáp ứng nhu cầu thiết thân, sống và hướng đến cuộc sống no ấm, thái bình. Thực hiện trách nhiệm dưỡng dân là biểu hiện của lòng biết ơn với những người lao động, là đạo cần phải có của những người cầm quyền, là “cha mẹ” của dân. Nguyễn Trãi không hề coi thường lao động

chân tay như Nho giáo nguyên thủy đã từng làm; Ngược lại, ông trân trọng những công lao đó, thương mến và biết ơn những người nuôi sống xã hội, muốn bù đắp lại những vất vả, nhọc nhằn của nhân dân. Chính vì thế, ông khuyên can nhà vua và các quan lại phải làm cho dân giàu, làm tốt vai trò là cha mẹ coi dân như con, nuôi dưỡng và thương yêu dân chúng “*Nguyện xin bệ hạ yêu thương nuôi dưỡng dân đến để nơi làng xóm quê thôn không còn có tiếng sầu than oán giận*” [2, tr.428] hay “*Nay các quan trấn thủ phủ về vắng mệnh Triều đình, chăn nuôi dân chúng, ví như cha mẹ nuôi con, ai cũng là hết lòng thương yêu*” [1, tr.103].

Tư tưởng của Nguyễn Trãi về trách nhiệm dưỡng dân của nhà cầm quyền mang giá trị đạo đức sâu sắc, nó vượt qua tính chất hình thức của Nho giáo, trở thành lí luận về đạo làm vua, đạo làm quan (đạo của những người có quyền lực chính trị) của dân tộc ta. Làm cho dân thoát khỏi đói nghèo không còn là phương tiện để đạt được quyền lực và lợi ích tuyệt đối, mà đó trở thành mục đích của bất cứ chỉ dụ nào “*Coi công việc của quốc gia làm công việc của mình; lấy điều lo của sinh dân làm điều lo thiết kỉ*” [1, tr.199].

Tác phẩm Dư địa chí của Nguyễn Trãi ra đời năm 1438, là một quyển sách có giá trị lớn về khía cạnh địa lý học lịch sử. Nó còn là sản phẩm của hiện thực hóa tinh thần trách nhiệm sâu sắc ở danh thần của nhà Hậu Lê - Ước trại Nguyễn Trãi. Nội dung tác phẩm viết về đặc điểm, tính chất của các vùng đất khác nhau trong cả nước, cùng với đó là những kiến thức có ý nghĩa lớn đối với việc phát triển ngành nông nghiệp “*Ở vùng này, đất thì trắng, mềm hợp với bãi trồng dâu; ruộng thì vào hạng thượng trung*” [1, tr.221]. Dựa vào đây, vua và quan lại có thể đưa ra những chính sách tạo điều kiện phát triển thế mạnh cho từng vùng, tăng năng suất lao động nông nghiệp, làm cho nhân dân bớt vất vả và cải thiện đời sống.

Cuộc đời làm quan, Nguyễn Trãi không ngừng đấu tranh chống lại sự tha hóa đạo đức của quan tướng trong triều. Ông căm phẫn và xót xa vạch ra tội ác lớn nhất của những người

cầm quyền, đó là tội ác hừng thụ cá nhân dựa trên đục khoét lương dân “*Song các quan đặt ra không thể theo ý của Triều đình yên võ người xa, lại chỉ chăm bóc lột dân để sung sướng cho mình. Người giữ trách nhiệm địa phương thì không biết đại thể, tới đường thừa tuyên; Kẻ ở đài Ngự sử thì ngậm miệng làm thinh, ngời nhìn dân khổ; Quan chặn dân thì không lo nuôi nấng, chỉ vụ vét vơ; Tội làm tướng thì không để lòng vệ dân, hoành hành tàn ngược. Còn như bọn hoạn quan thì chuyên mặt thu lượm, bóc lột lương dân, bắt kiếm ngọc tìm vàng, kiệt chăm chơ núi, đòi hỏi nhật nhạn, không còn sót gì. Muốn tiền của có nhiều, thì đục khoét của dân mà lấp hố đục; Muốn nhà cửa cao đẹp, thì cướp việc mùa màng để bắt dựng xây. Thuế công thu vào một phần, giám lâm ăn ngoài quá nửa. Quan lại thương dân chúng thì tuyệt không có ai, mà xem dân như cừu thù, thì đều như thế cả. Càng ngày càng tệ, dân sống không yên, như đắm nước sâu, như thui lửa nóng”* [1, tr.146]. Qua đó, ông khẳng định, mọi hành vi trái quy luật “*Đạo trời ưa sống, lòng người ghét loạn*” [1, tr.170] đều bị thất bại, bởi “*Đời người muôn việc thấy do lòng trời*” [1, tr.276].

### 2.2.2. Trách nhiệm giáo dân

Dân là tầng lớp quần chúng đông đảo, có vai trò hết sức to lớn, tuy vậy dân là những người còn mê đắm tục thường hiểu biết hạn chế. Họ vất vả lao động sản xuất và hiểu biết của họ chỉ gói gọn trong những kinh nghiệm sinh hoạt hàng ngày. Chính vì thế, đây là một trong những nguyên nhân khiến người dân lao động cực nhọc hơn, dễ vướng mắc chuyện chính sự: “*Ngặt vì dân tâm còn mê đắm ở tục thường; vả lại di tập thật khó khăn cho giáo hóa. Cứ theo thói cũ, nên chịu vạ tai*” [1, tr.115]. Tâm ý của Nguyễn Trãi không chỉ là xây dựng một đất nước thái hòa giàu truyền thống phong hóa, đạo lý mà còn đem đến đời sống ấm no cho nhân dân. Bởi vậy, nội dung giáo dục mà ông hướng đến không chỉ là luân thường đạo lý giữa con người với con người, mà còn có kiến thức phục vụ cuộc sống. Những kiến thức ấy dù không phải là kết quả của nghiên cứu khoa học chuyên sâu, nhưng

là kinh nghiệm sống và kinh nghiệm lao động quý báu được đúc rút từ thực tiễn. Vì thế, trách nhiệm của nhà cầm quyền là phát triển nền giáo dục rộng khắp cả nước, đào tạo, phát hiện và sử dụng người tài đức cho dân tộc: “*Trẫm nghĩ: Được thịnh trị tất ở việc cử hiền, được hiền tài tất do sự tiến cử. Bởi thế người làm vua thiên hạ phải lấy đó làm việc trước tiên*” [1, tr.194]. Thay vì chọn người trong dòng tộc vua để cất cử làm quan tướng, giữ vị trí quan trọng trong triều đình như những triều đại trước; Ông phát triển nền giáo dục rộng khắp cả nước, tổ chức mở rộng hệ thống trường lớp và các quy định thi cử nghiêm ngặt. Sau các cuộc thi, những người tài đức được trọng dụng và vinh danh, được thưởng bổng lộc và cất cử làm quan phục vụ triều đình chăm lo dân chúng. Việc coi trọng đề cao nhân tài đã thúc đẩy tinh thần ham học tạo thành phong trào sôi nổi trong nhân dân. Cách nhìn đó mở ra cơ hội cho người dân được phát triển năng lực và vai trò của mình đối với đất nước.

So sánh với Nho giáo, lượng nội dung giáo dục của Nho giáo ít hơn ở khía cạnh hiểu biết, kiến thức so với ở Nguyễn Trãi. Tuy nhiên, cần có tư duy sâu sắc để thấy rằng sự khác nhau ấy không nằm ở số lượng, mà đó là sự khác nhau về tính chất và động cơ của việc giáo dục. Ở Nho giáo, chủ thể của hoạt động giáo dục là tầng lớp người cầm quyền, quan lại, đối tượng giáo hóa là người dân thường; nội dung giáo hóa là luân thường đạo lý, chuẩn mực phép tắc trong thái độ và hành vi của những người thuộc các giai tầng khác nhau với động cơ tối cao là đảm bảo trật tự xã hội theo khuôn khổ khác biệt về đẳng cấp. Cũng là tiếp thu tư tưởng coi trọng giáo dục của Nho giáo, nhưng ở Nguyễn Trãi không phải là phương pháp hữu hiệu để tăng tính phục tùng của người dân, dường như nó thể hiện mạnh mẽ động cơ vì nhân dân, coi trọng người tài giỏi, nhưng không vì thế ông coi thường, khinh ghét người không giỏi. “*Người tài ở đời vốn không ít*” [1, tr.194], “*Vì thế người trị nước giỏi chọn lấy cái giỏi mà theo.*

Sách truyện có nói: “Người giỏi là thầy dạy người không giỏi, người không giỏi là bạn giúp người giỏi”. Kinh Thi có câu: “Gương soi chẳng xa, ở đời họ Hạ hậu”. Các bề tôi của ta có thể lấy đó làm khuôn phép mà bắt chước” [1, tr.196]. Nhà cầm quyền có trách nhiệm thực hiện tổ chức và mở rộng thi cử, hòng phát hiện nhân tài cho đất nước “Chiếu này ban ra, phàm các quan liêu đều phải hết chức vụ, tiến cử hiền tài. Còn như những kẻ sĩ quê lậu ở xóm làng, cũng đừng lấy điều “đem ngọc bán rao” làm xấu hổ, mà để trẫm phải than đời hiếm nhân tài” [1, tr.195].

### 2.2.3. Trách nhiệm an dân

Nguyễn Trãi khát khao sống cuộc sống yên bình hơn bất cứ điều gì khi trải qua năm tháng tàn ác của chiến tranh. Ông lấy an nguy của nhân dân làm mục đích sống cho bản thân mình và biến lí tưởng ấy thành sự nghiệp. Lý tưởng của Nguyễn Trãi là xây dựng đất nước thái bình, no ấm giống như xã hội tràn đầy đạo nhân thời Nghiêu Thuấn:

“Vua Nghiêu Thuấn, dân Nghiêu Thuấn.

Dường ấy ta đã phi thừa nguyện” [1, tr.420].

Ông sử dụng điển phạm về thời Nghiêu Thuấn hoàn toàn không phải là thứ quá khứ vì quá khứ, mà là một thứ quá khứ vì hiện tại và tương lai. Hành động theo các chuẩn đạo đức không những là phương pháp xây dựng xã hội lý tưởng mà còn là bản chất thuộc về xã hội ấy. Sự an nguy của dân phụ thuộc vào những người nắm giữ quyền binh trong tay “Tôi nghe: Thiên hạ được yên hay phải nguy, sinh dân bị họa hay hưởng phúc, thực do việc ở binh, mà giữ quyền lấy hay bỏ, cho hay cướp lấy, lại quan hệ ở người làm tướng” [1, tr.183]. Nguyễn Trãi đặt ra những yêu cầu thiết thực đối với một đấng quân vương và những người làm quan. Họ phải có đủ 4 đức: trung, nhân, trí, dũng. Trung không phải là hoàn toàn quy phục với một người nào đó bất chấp đúng sai, mà là hướng theo đạo trời “ura sống”, “ghét loạn”, đấu tranh với cái lạc hậu vì Tổ Quốc và nhân dân. Trung được soi sáng bởi Trí. Lòng nhân ở Nguyễn Trãi vượt qua những căm ghét, hận thù đối với tội ác của quân xâm lược; trở

thành sức mạnh cảm hóa cái ác, đi đến tận cùng của an vui. Nhà cầm quyền có trí mới có thể nhận biết đúng sai, có dũng mới dám đấu tranh không quản hy sinh gian khổ để thực hiện khát vọng cao cả cho nhân dân, dân tộc. Bốn đức đó gắn liền với nhau, tạo thành sức mạnh tổng hợp. Người cầm quyền dùng các đức ấy để đem lại cuộc sống ấm no và hạnh phúc cho nhân dân, bảo đảm cho dân yên ổn làm ăn: “Bệ hạ rủ lòng yêu thương và chăn nuôi muôn dân khiến cho trong thôn cùng xóm vắng, không có một tiếng hòn giận oán sầu” [2, tr.428]. Vua quan không chỉ lấy coi quan trị dân là nhiệm vụ được giao phó mà nó còn trở thành nỗi niềm trăn trở sâu trong tiềm thức của mình “Thờ trời đất phải nghĩ hết thành, thờ tôn miếu phải nghĩ hết hiếu. Cùng anh em phải thân mến, đối tôn tộc phải thuận hòa. Cả đến coi trăm quan, trị muôn dân, không việc gì là không lo hết đạo. Chớ biến đổi thành pháp của tiên vương; đừng lãng quên cách ngôn của tiên triết. Chớ gần thanh sắc và ham của tiền; chớ ham chơi săn và thích dâm dật; chớ nghe sàm nịnh mà bỏ lời trung thực; chớ dùng tân tiến mà bỏ kẻ cựu thần” [1, tr.201]. Như vậy, vua và quan lại tự mình rèn giữa đạo đức và trí tuệ cũng là một trong những việc cần thực hiện để hoàn thành trách nhiệm an dân, xây dựng nền thái bình cho đất nước. Xã hội có dân là gốc, nền văn hóa dân tộc được vun đắp từ phong tục tập quán thói quen sinh hoạt của người dân. Do đó, người dân cần giữ gìn tập quán của mình, không được bắt chước tập quán nước khác: “Người trong nước không được bắt chước ngôn ngữ và y phục của các nước Ngô, Chiêm, Lào, Xiêm, Chân-lạp để làm loạn phong tục trong nước” [1, tr.242].

### 2.3. Ý nghĩa với vấn đề nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay

Tư tưởng Nguyễn Trãi về trách nhiệm của nhà cầm quyền đối với dân đã tạo ra một bước tiến mới trong lịch sử tư tưởng dân tộc và góp phần làm nên nền thịnh trị của nước ta thế kỉ XV. Cho đến hiện nay, dù thời gian đã trôi đi hơn sáu thế kỉ, triết lý phát triển đó vẫn thể hiện giá trị hợp quy luật.

Ngày từ khi đất nước ta còn là một nước

phong kiến với vị trí và quyền lực tối cao của vua triều Trần, Nguyễn Trãi đã nhận thức sâu sắc khát vọng của nhân dân về cuộc sống thái bình, no ấm. Ông xót xa trước thực tế đầy rẫy bất công mà quân giặc xâm lược đã gây ra và quyết tâm đem tài sức đấu tranh dành lấy công bằng cho nhân dân. Họ là những người – hơn bất cứ điều gì – xứng đáng được quyền sống yên vui. Sự nghiệp đấu tranh ấy đặt lên vai những người cầm quyền - những người “ăn lộc” thì phải “đền ơn kẻ cấy cày”. Lối tư duy mới mẻ này, lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng dân tộc, dường như mở ra con đường đi cho những nhà lãnh tụ sau này bước đến tiếp nhận Chủ nghĩa Mác – Lê nin. Nguyễn Trãi đã phát triển tư tưởng “thân dân” lên tầm cao mới “lấy dân làm gốc”, sức mạnh của nhân dân không còn là vũ khí để người cầm quyền sử dụng xây dựng triều đại nữa, mà chính nhân dân là mục đích cao cả của mọi cuộc đấu tranh.

Tư duy chính thể của Nguyễn Trãi về quốc gia dân tộc, về những yếu tố đặc trưng của quốc gia dân tộc (văn hiến, lãnh thổ, phong tục, chính quyền và nhân dân), về mối quan hệ gắn bó thống nhất biện chứng giữa nhà cầm quyền và dân lần đầu tiên có trong lịch sử tư tưởng dân tộc, là sự kết hợp hài hòa giữa tư tưởng chính danh của Nho gia và giá trị truyền thống của dân tộc. Nguyễn Trãi đã khẳng định: nhân dân là yếu tố trung tâm của quốc gia dân tộc. Dù Nguyễn Trãi chưa hề khẳng định rõ ràng rằng dân là người chủ của đất nước, nhưng trong tư duy của ông, mọi của cải công trình của đất nước đều do người dân lao động tạo ra, nhờ sự lao khổ của nhân dân mà có được; Vì thế, mục đích hướng đến của mọi hoạt động là vì cuộc sống tốt đẹp, yên bình, no ấm của nhân dân. Đây chính là tiền đề vô cùng quan trọng trong nhận thức để những nhà tư tưởng sau này hình thành tư tưởng dân chủ và xác định mục tiêu: đất nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tuy nhiên, cần nhìn nhận hạn chế lớn nhất trong tư tưởng Nguyễn Trãi – cũng chính do hạn chế lịch sử mang lại – là đứng trên lập trường giai cấp, chỉ thấy được chủ thể của đất nước là vua.

Lịch sử lâu dài của nước ta đã chứng minh, dù ở bất cứ giai đoạn phát triển nào của đất nước, rèn đức luyện tài cho những người cầm quyền là một trong những triết lý phát triển đặc trưng của dân tộc. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi cả nước đang ra sức chống lại những thách thức mới của thời đại, chống lại một trong những thách thức nguy hiểm nhất – đó là sự tha hóa trong cán bộ, đảng viên ở giai đoạn xã hội tồn tại mâu thuẫn lớn giữa hai con đường: tự giác đi lên Chủ nghĩa xã hội và tự phát tư bản chủ nghĩa. Tư tưởng và nhân cách của nhà trí thức Nguyễn Trãi lại sáng hơn bao giờ hết.

Nếu Nguyễn Trãi vừa tự hào vừa lo lắng khi được vua giao trọng trách giữ chức Giám nghị đại phu, sợ rằng tài đức của mình có thể không làm tròn trách nhiệm; thì ngày nay, nhiều người bằng mọi thủ đoạn giành lấy chức quyền dù trình độ chuyên môn còn hạn chế. Điều đó thể hiện thái độ vô trách nhiệm ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức đã trở thành một trong những vấn nạn quốc gia. Như vậy, tuyển chọn, xây dựng và đào tạo đội ngũ đứng trong bộ máy Nhà nước luôn là một trong những công việc quan trọng nhất của quốc gia.

Khi nhìn nhận các khía cạnh mà người cầm quyền cần phải có, Nguyễn Trãi đánh giá người cầm quyền không chỉ là người có hiểu biết rộng, mưu lược và có phẩm chất đạo đức; Quan trọng hơn, người cầm quyền phải là người có đủ bản lĩnh để gánh vác công việc gian sơn, tâm niệm cống hiến cả cuộc đời cho nhân dân và đất nước. Từ tư tưởng của Nguyễn Trãi mang lại cho Nhà nước hiện nay cách quản lý, sử dụng người tài đó là mỗi cá nhân có những thế mạnh trong những lĩnh vực khác nhau, xác định vị trí công việc phù hợp với năng lực của bản thân là trách nhiệm vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Người cầm quyền phải có đủ khí chất của đạo dũng để không thờ ơ trước công việc quốc gia, không sợ hãi đấu tranh trước sai trái.

Từ những chiếu chỉ cấm các quan lại và răn dạy thế hệ sau về đạo làm quan, làm vua mà

Nguyễn Trãi thay mặt Lê Thái Tổ soạn thảo cho thấy vai trò quan trọng của pháp luật trong quản lý cán bộ, đảng viên hiện nay. Sức mạnh của dư luận xã hội trong nhiều trường hợp không điều chỉnh được hành vi của các cá nhân, do đó quản lý cán bộ, đảng viên không chỉ dừng lại ở hình thức tuyên truyền, vận động mà cần thiết phải được quy định bằng pháp luật, với những hình phạt thích đáng.

Hiện nay, “*Đảng ta xác định phải kiên quyết đấu tranh “ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” là công việc cấp bách và phải được tiến hành thường xuyên trong từng tổ chức đảng, ở mỗi cán bộ, đảng viên*” [5]. Hơn lúc nào hết, đạo nhân, trí, dũng, trung mà Nguyễn Trãi đã yêu cầu nhà cầm quyền cần phải có trở thành tư tưởng soi đường cho việc giải quyết những mâu thuẫn thực tại; Chỉ có thể dùng tư duy giá trị cộng đồng trong nhận thức Nguyễn Trãi mới giữ vững đất nước theo con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

### 3. Kết luận

Nguyễn Trãi là nhà tư tưởng lớn của dân tộc ta. Với tư duy chính thể, ông đã thấy được sự thống nhất của quốc gia dân tộc với 5 yếu tố đặc trưng là văn hiến, lãnh thổ, phong tục, chính quyền và nhân dân. Trong đó, nhân dân là yếu tố nền tảng. Ông kế thừa quan niệm về dân của Nho giáo, đồng thời phát triển nó lên một trình độ cao hơn, phù hợp với thực tiễn lịch sử và văn hóa truyền thống nước ta lúc bấy giờ. Trên cơ sở khẳng định vai trò to lớn

của dân, Nguyễn Trãi đề ra trách nhiệm của nhà cầm quyền. Theo đó, nhà cầm quyền phải thực hiện trách nhiệm: dưỡng dân, giáo dân và an dân.

Cuộc cách mạng XHCN ở nước ta đang không ngừng trên mọi lĩnh vực, đổi mới từ tư duy lý luận là bước đi đầu tiên quyết định sự thành công của sự nghiệp cách mạng ấy. Thật không đơn giản để thay đổi từ lối tư duy vị kỉ sang lối tư duy mang tính giá trị cộng đồng khi bản thân mỗi cá nhân không tự đấu tranh với chính bản thân mình. Do vậy, mọi công dân nói chung, những người cán bộ, đảng viên nói riêng phải có ý thức tự giác rèn luyện tu dưỡng, trong quá trình ấy, không thể không trở lại tiếp thu những giá trị trong tư tưởng Nguyễn Trãi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Viện Sử học, *Nguyễn Trãi Toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976.
- [2]. Viện Sử học, *Khâm Định Việt sử Thông giám cương mục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1960.
- [3]. Nguyễn Thanh Bình, “Tư tưởng về “đạo trị nước” ở các nhà nho Việt Nam”, <http://philosophy.vass.gov.vn/nghien-cuu-theo-chuyen-de/Triet-hoc-Viet-Nam/Tu-tuong-ve-dao-tri-nuoc-o-cac-nha-nho-Viet-Nam-370.html>, 18/11/2015.
- [4]. Đoàn Trung Còn (dịch giả), *Mạnh Tử - Quyển hạ*, Nxb Trí đức Tông thư, 1950.
- [5]. PGS. TS Dương Quang Hiền, “Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *tự diễn biến, tự chuyển hóa* của cán bộ, đảng viên hiện nay”, <http://tuyengiao.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/phong-chong-suy-thoai-tu-tuong-chinh-tri-dao-duc-loi-song-nhung-bieu-hien-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa-cua-can-bo-dang-115003>, 18/9/2018.